TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/DS-PT
Ngày: 30-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Bà Võ Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2024/DS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 162/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bào Tấn Đ là đại diện theo ủy quyền (*theo văn bản ủy quyền ngày 02/9/2022*), (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Bích L.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Ông Lê Văn P.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà L, anh P: Ông Bào Tấn Đ là đại diện theo ủy quyền (*theo văn bản ủy quyền ngày 14/01/2023*), (Có mặt).

3.3. Bà Lý Thị Bích T2.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, (Có mặt).

3.4. Ông Hoàng Quốc T3, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số H, Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.5. Văn phòng công chứng Nguyễn Hữu T4 (Nay là Văn phòng C), (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, H, khu V, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

3.6. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Trường S, chức vụ: Chấp hành viên (là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 29/02/2024), (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Trần Minh T1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Lê Văn T và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bào Tấn Đ trình bày: Do hoàn cảnh khó khăn nên cả gia đình của ông T phải đi làm thuê tại Bình Dương, khi đi để lại đất đai, nhà cửa cho bị đơn ông Trần Minh T1 (em vợ nguyên đơn) trông coi, khi nào ông T về thì giao lại. Để được ông T1 đồng ý trông coi thì ông T phải thực hiện theo yêu cầu của ông T1 là ra công chứng để ký tên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Nguyên đơn có trực tiếp ký tên là thật, nhưng ký là để đứng tên dùm, việc đứng tên dùm thỏa thuận bằng lời nói chứ không lập thành văn bản.

Phần đất ông T1 trông coi thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 15, diện tích 5.892,8m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: CS00477 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 03/8/2017 cho ông Lê Văn T.

Trong thời gian không có ở địa phương thì ông T1 đăng ký chuyển diện tích đất nêu trên sang tên bị đơn Trần Minh T1.

Khi gia đình nguyên đơn phát hiện thì bị đơn năn nỉ và có viết giấy cam kết sẽ thực hiện việc chuyển trả lại tên trên giấy đất cho nguyên đơn ông Lê Văn T như trước nhưng không thực hiện chuyển tên cho đến nay. Đất hiện nay do nguyên đơn canh tác và toàn bộ cây trồng có trên đất là do nguyên đơn trồng. Đất nguyên đơn về ranh gấp với các bên thì ổn định, không tranh chấp với ai.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1108, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 12/9/2018 của Văn phòng C1, địa chỉ H, đường H, khu V, Phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Hủy nội dung chỉnh lý của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P ngày 20/9/2018: Chuyển nhượng cho ông Trần Minh T1, số CMND 363601235, địa chỉ thường trú ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang theo hồ sơ số 020226.CN.003, tại trang số ba Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00477 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 03/8/2017 cho ông Lê Văn T, để điều chỉnh lại tên Lê Văn T.

Đại diện nguyên đơn cho rằng không có nhận tiền của bị đơn nên không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng nếu vô hiệu.

Quá trình tố tụng bị đơn có yêu cầu phản tố trình bày: Vào ngày 12/7/2018, nguyên đơn Lê Văn T và vợ Trần Bích L cùng con Lê Văn P có thống nhất chuyển nhượng cho bị đơn 13.410,8m^2, trên đất có căn nhà cấp 4.

Giá nhà và đất là 1.147.594.000 đồng, bị đơn đã trả 750.000.000 đồng (là số tiền nguyên đơn nợ bị đơn trước đó), số còn lại thì bị đơn trả nợ thay cho nguyên đơn tại Ngân hàng K1 và đã trả xong. Sau đó mới làm thủ tục chuyển nhượng, đối với phần đất nguyên đơn đang yêu cầu thì hiện nay bị đơn đứng tên, giấy đất bị đơn giao Hoàng Quốc T3 giữ để vay tiền. Sau khi gia đình thỏa thuận chuyển nhượng đất cho bị đơn thì bị đơn có canh tác được khoảng 5 - 6 tháng thì nguyên đơn nói để nguyên đơn làm đóng lãi Ngân hàng nên bị đơn giao lại cho nguyên đơn canh tác đến nay.

Vừa qua bị đơn có ký giấy hẹn 7 tháng trả lại giấy và chuyển tên lại cho nguyên đơn là vì nguyên đơn nói đang phát mãi tài sản nên kêu bị đơn ký xin gia hạn nên bị đơn ký chứ không phải bị đơn thừa nhận trả lại đất.

Trước yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý hủy hợp đồng mà yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng. Yêu cầu nguyên đơn giao phần đất cho bị đơn sử dụng. Trường hợp nếu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu thì bị đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả mà để các bên tự tính toán với nhau.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Bích L và Lê Văn P thống nhất trình bày: Bà L và ông P cùng có yêu cầu với nguyên đơn, về nội dung đồng ý theo nội dung của nguyên đơn trình bày. Riêng bà L xác định: Phần đất mà nguyên đơn ký tên chuyển nhượng cho bị đơn là còn trong thời kỳ hôn nhân giữa nguyên đơn với bà L nên bà đồng ý yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa nguyên đơn với bị đơn vì bị đơn chỉ là người giữ hộ giấy cho gia đình bà.

Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp trình bày: Thi hành án đã kê biên toàn bộ diện tích đất của bị đơn, trong đó có thửa 86 để thi hành án cho một Bản án, Quyết định khác đã có hiệu lực pháp luật. Hiện nay đang trong giai đoạn bán đấu giá nhưng chưa có người mua. Đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu cơ quan cấp giấy là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P xác định trình tự cấp giấy cho bị đơn có đúng không. Đồng thời, đề nghị xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật nhằm bảo đảm quyền lợi của các bên.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp đã tuyên xử như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn T: Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Lê Văn T với Trần Minh T1 được Văn phòng công chứng Nguyễn Hữu T4, địa chỉ H, đường H, Khu V, Phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang công chứng số 1108, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 12 tháng 9 năm 2018 bị vô hiệu.

- Ông Hoàng Quốc T3 có nghĩa vụ trả lại Lê Văn T một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS00477, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 03 tháng 8 năm 2017 cho ông Lê Văn T và được CNVPĐKĐĐ huyện Phụng Hiệp chỉnh lý biến động chuyển nhượng qua cho Trần Minh T1 tại trang 3, ngày 20 tháng 9 năm 2018.

- Ông Lê Văn T được quyền liên hệ với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P; Cơ quan Tài nguyên môi trường và các Cơ quan có thẩm quyền khác liên quan đến việc cấp, đổi, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất để chỉnh lý cho phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án và phù hợp với quy định quản lý của Nhà nước về pháp luật đất đai.

(Có Mãnh trích đo địa chính ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P kèm theo).

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Minh T1 về việc yêu cầu công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn T với ông Trần Minh T1 được Văn phòng C1, địa chỉ H, đường H, Khu V,

Phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang công chứng số 1108, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 12 tháng 9 năm 2018 để buộc ông Lê Văn T giao đất.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án; quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, bị đơn ông Trần Minh T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vấn đề sau đây:

1/ Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 08/2024/DS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2/ Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Minh T1 và ông Lê Văn T ký ngày 12/09/2018, công nhận thửa đất chuyển nhượng tại thửa số 86, diện tích 5.892,8m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 03/08/2017 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Bào Tấn Đ là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông T trước và sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đều không có nợ ông T1. Ông cũng không yêu cầu giám định chữ ký của bà L, ông P1 trong biên nhận nợ và hợp đồng mua bán giấy tay vì những tài liệu này là không cần thiết. Ông thừa nhận có việc hợp tác xã hỗ trợ trồng cây trên đất của ông T, còn phân chia như thế nào thì ông không biết.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và công nhận quyền sử dụng đất tại thửa 86 cho ông vì ông đã bỏ ra số tiền để nhận chuyển nhượng đất cho ông T.

Đối với cây trồng tại thời điểm nhận chuyển nhượng chỉ có vài cây cổ thụ, còn lại các cây khác là do liên kết với hợp tác xã đưa cây giống vào trồng để phân chia lợi nhuận.

Đối với việc ông V là người làm chứng cho ông T là không khách quan vì ông và ông V đang mâu thuẫn tranh chấp đất đai do cha của ông chia cho ông phần đất nhiều hơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Bích T2 cho rằng các giấy tờ nguyên đơn cung cấp là giấy tờ xin giữ đất dùm, không có bà T2 ký đồng ý là không đúng vì phần đất chuyển nhượng trong thời kỳ hôn nhân.

Đại diện hợp pháp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử

dụng đất vì các giấy tờ mua bán tay có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong gia đình của ông T. Mặt khác, khi thi hành án kê biên bán đấu giá tài sản, có nhờ ông T, bà L về xác định ranh đất, lúc đó ông T và bà L không tranh chấp gì. Sau này bên ông T có người tư vấn nên mới có tranh chấp xảy ra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm, với lý do:

Cấp sơ thẩm cho rằng hợp đồng vô hiệu là chưa đánh giá hết các chứng cứ, vì mặc dù hợp đồng ký kết giữa ông T và ông T1 vào ngày 12/7/2018 là viết tay nhưng đã thể hiện đầy đủ ý chí của ông T, bà L, ông P (con của ông T, bà L).

Đồng thời khi tòa án cấp sơ thẩm tuyên hợp đồng vô hiệu nhưng không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu với lý do đương sự không có yêu cầu là chưa đúng quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự, chưa giải quyết triệt để vụ án. Vì theo hợp đồng ngày 12/7/2018 ông T, bà L đã nhận số tiền là 750.000.000đồng, phần còn lại ông T1 sẽ thay ông T trả nợ ngân hàng. Cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ được số tiền ông T1 có trả nợ thay ông T hay không, số tiền trả cho ngân hàng là của ai.

Bên cạnh đó, bản án sơ thẩm nhận định đây là hợp đồng giả tạo nhưng cũng chưa xem xét đến hợp đồng thực tế đang bị che dấu là chưa đúng quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Do xuất phát từ việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được giao kết giữa ông Lê Văn T và ông Trần Minh T1 nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn ông T1 có đơn phản tố yêu cầu công nhận phần đất đã nhận chuyển nhượng cho ông T1 do hiện nay ông T1 đã đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng. Vì vậy cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" là đúng quy định.

[1.3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quốc T3 và đại diện hợp pháp cho Văn phòng công chứng Võ Văn K vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 5.892,8m^2, thuộc số thửa 86, tờ bản đồ số 15, loại đất trồng lúa nước (LUC) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Gọi tắt GCNQSDĐ) số vào sổ cấp GCN: CS00477, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 03 tháng 8 năm 2017 cho ông Lê Văn T. Hợp đồng được Văn phòng C1 công chứng ngày 12 tháng 9 năm 2018. Đến ngày 20 tháng 9 năm 2018 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P chỉnh lý biến động tên Trần Minh T1 toàn bộ diện tích.

Xét hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn về hình thức được Văn phòng công chứng Nguyễn Hữu T4 chứng thực vào ngày 12/9/2018 là tuân thủ về mặt hình thức theo Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 502 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nội dung hợp đồng: Mặc dù thửa đất số 86 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00477, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 03 tháng 8 năm 2017 cho một mình ông Lê Văn T đứng tên, tại hợp đồng chuyển nhượng cho ông T1 cũng chỉ một mình ông T ký. Tuy nhiên, cùng lúc ký hợp đồng chuyển nhượng phần đất thửa 86 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00477 (vào ngày 12/9/2018), thì ông T có ký với ông T1 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa số 239 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số MT20236 cấp ngày 24/10/2023 cho hộ ông Lê Văn T, do cấp cho hộ nên vợ của ông T là bà L và con của ông T là anh P đều có mặt ký tên đầy đủ vào hợp đồng chuyển nhượng thửa 239. Do đó xác định bà L, anh P có mặt và biết việc ông T ký hợp đồng chuyển nhượng thửa 86 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00477 cho ông T1. Mặt khác, trước hợp đồng chuyển nhượng được ký và chứng thực thì ngày 12/7/2018, ông T, bà L, anh P có làm hợp đồng mua bán bằng giấy tay cho ông T1, trong đó, bà L, anh P có ký tên, lăn dấu vân tay đầy đủ vào hợp đồng. Cấp sơ thẩm xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu vì cho rằng tài sản chung của vợ chồng nhưng bà L không ký là chưa đánh giá hết chứng cứ.

Mặt khác, cấp sơ thẩm chưa làm rõ và chưa giải quyết triệt để, cụ thể:

Cấp sơ thẩm xác định hợp đồng vô hiệu do giả tạo nhưng không xác định được giả tạo để che giấu một hợp đồng khác là hợp đồng nào để xem xét giải quyết hợp đồng bị che giấu, không làm rõ số tiền ông T1 đã đưa cho ông T bao nhiêu và cũng không giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu buộc ông T phải trả lại số tiền đã nhận của ông T1 là chưa giải quyết triệt để nội dung vụ án bởi vì ông T1 đã phản tố yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đây là yêu cầu lớn hơn nên khi Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T1, tuyên hợp đồng vô hiệu thì phải xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu mới đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cũng như đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ ông T1 đang phải thi hành án cho người thứ ba.

Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục cấp sơ thẩm.

[5]. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[6]. Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 08/2024/DS-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Ông Trần Minh T1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0006516 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 30 tháng 8 năm 2024.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thọ